

Số: **90** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017
của huyện Sơn Tây

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Sơn Tây;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 05/01/2017 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tây và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-STNMT ngày 16/01/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tây, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2017 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 (chi tiết Biểu 03 kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2017 (chi tiết Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sơn Tây là 75 công trình, dự án với tổng diện tích 279,91 ha; trong đó:

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2015 chuyển sang năm 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 6 công trình với tổng diện tích 11,95 ha.

(Có phụ biểu 01 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2016 chuyển sang năm 2017 là 37 công trình với tổng diện tích 59,39 ha.

(Có phụ biểu 02 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 là 24 công trình với tổng diện tích 48,61 ha.

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) năm 2017 gồm có: 8 công trình, dự án với tổng diện tích là 159,96 ha.

(Có phụ biểu 09 kèm theo)

b) Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của huyện Sơn Tây năm 2017 (Quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai năm 2013) gồm có: 16 công trình, dự án với tổng diện tích: 225,85 ha; trong đó:

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2015 chuyển sang 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 4 công trình với tổng diện tích 63,53 ha.

(Có phụ biểu 04 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 chuyển sang 2017 là 6 công trình với tổng diện tích 42,57 ha.

(Có phụ biểu 05 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 là 6 công trình với tổng diện tích 119,75 ha.

(Có phụ biểu 06 kèm theo)

6. Danh mục loại bỏ các công trình, dự án không thực hiện.

Có 01 công trình, dự án, với diện tích là 0,13 ha (công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai).

(Có phụ biểu 07 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Sơn Tây có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và công bố hủy bỏ các công trình, dự án không triển khai thực hiện trong năm kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch đất lúa, UBND huyện Sơn Tây chủ động phối hợp với chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất biện pháp bổ sung diện tích đất lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak73.



Đặng Văn Minh

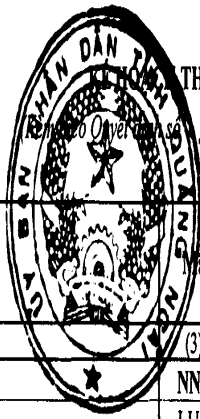
PHÂN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT TRONG NĂM KẾ HOẠCH
(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã phân loại	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính								
				Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Màu	Xã Sơn Bua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Tổng diện tích tự nhiên		48.149,23	3.714,09	4.550,90	4.235,32	3.352,02	5.327,16	3.908,18	4.438,47	4.016,13	4.606,96
1	Đất nông nghiệp	PNP	35.237,18	3.244,71	3.846,23	4.016,49	3.086,61	4.994,60	3.718,01	4.056,31	3.871,31	4.402,91
1.1	Đất trồng lúa	LUA	809,34	80,76	82,41	81,22	87,93	61,72	130,40	135,57	75,91	73,42
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	708,59	58,66	80,96	78,51	74,12	57,15	116,00	123,82	59,15	60,22
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.217,55	269,85	78,36	59,45	180,14	165,98	130,22	54,43	262,05	17,07
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.830,71	438,23	1.020,26	932,82	412,03	412,30	880,11	263,04	337,23	134,59
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	18.352,02	999,55	1.478,06	2.688,01	1.378,77	3.237,56	1.125,98	2.489,98	2.293,39	2.660,72
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD										
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	10.024,23	1.456,32	1.186,56	254,95	1.025,86	1.116,92	1.451,17	1.113,00	902,70	1.516,75
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	3,33		0,58	0,04	1,88	0,12	0,13	0,29	0,03	0,26
1.8	Đất làm muối	LMU										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH										
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2.069,83	302,49	607,55	186,34	249,54	177,49	179,84	120,67	93,48	152,43
2.1	Đất quốc phòng	QOP	8,18		4,69				0,05			3,94
2.2	Đất an ninh	CAN	4,41		1,41				3,00			
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK										
2.4	Đất khu chế xuất	SKT										
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN										
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,17		0,08		0,09					
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC										
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS										
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.277,09	226,41	479,54	159,40	127,82	83,08	63,38	40,40	19,89	77,17
2.10	Đất có di tích, lịch sử văn hóa	DDT	0,06		0,06							
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL										
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,47				0,47					
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	212,27	8,21	74,04	12,37	22,32	15,96	22,06	16,94	12,86	12,51
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT										
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	13,81	0,44	3,69	0,58	0,76	0,53	6,55	0,61	0,29	0,36
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,66				0,08		0,58			
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG										
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON										
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	60,05	14,03	3,56	2,22	3,93	4,61	18,06	4,27	4,67	4,70
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	3,21		0,50		1,61	0,96			0,14	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,76	0,22	0,50	0,05	0,15	0,21	0,14	0,26	0,10	0,13
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV										
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN										
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	476,01	41,58	39,48	11,72	92,31	72,06	66,02	58,19	55,53	39,12
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	11,68	11,60				0,08				
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK										
3	Đất chưa sử dụng	CSD	842,22	166,89	97,12	32,49	15,87	155,07	10,33	261,49	51,34	51,62
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN										
5	Đất khu kinh tế*	KKT										
6	Đất đô thị*	KDT										

Ghi chú: * Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279



THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN SƠN TÂY

90 /QĐ-UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Mậu	Xã Sơn Bua	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(13)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đất nông nghiệp	NNP	201,86	37,87	11,39	2,79	47,99	8,19	20,80	13,94	1,81	57,08	
1.1	Đất trồng lúa	LUA	12,52	0,67	4,33	0,06	1,11	0,03	3,83	0,56	0,14	1,79	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	12,19	0,67	4,33	0,06	1,11	0,03	3,83	0,56	0,14	1,76	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	23,25	2,30			3,45	1,95	0,22	0,53	0,20	14,50	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	66,31	13,97	1,35	2,73	16,28	4,15	12,00	5,99	1,45	33,53	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	99,78	20,93	5,71		27,15	2,06	4,75	6,86	0,02	33,50	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS											
1.8	Đất làm muối	LMU											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH											
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	18,79	0,76		0,04	0,12	0,59	4,88	0,17	0,20	12,93	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	1,36						1,36				
2.2	Đất an ninh	CAN											
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK											
2.4	Đất khu chế xuất	SKT											
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN											
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD											
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC											
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,56					0,12					
2.10	Đất có di tích, lịch sử văn hóa	DDT											
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA											
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	2,70	0,76		0,04	0,12		1,02	0,17	0,20	0,39	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT											
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS											
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON											
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD											
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX											
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH											
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV											
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	14,17					0,47	2,50			11,20	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.LawSoft.vn

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định

/QĐ-UBND ngày 29/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha



STT	CHỈ TIÊU ĐẤT SỬ DỤNG	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Màu	Xã Sơn Bua	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(13)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	NNP/PNN	202,81	37,87	11,39	2,79	48,24	8,19	21,50	13,94	1,81	14,08	
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	12,52	0,67	4,33	0,06	1,11	0,03	3,83	0,56	0,14	0,79	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	12,19	0,67	4,33	0,06	1,11	0,03	3,83	0,56	0,14	0,46	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	23,80	2,30			3,60	1,95	0,62	0,53	0,20	1,60	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	66,71	13,97	1,35	2,73	16,38	4,15	12,30	5,99	1,45	1,39	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	99,78	20,93	5,71		27,15	2,06	4,75	6,86	0,02	12,30	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN											
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN											
2	CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ ĐẤT NÔNG NGHIỆP												
2.1	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN											
2.2	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP											
2.3	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS											
2.4	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU											
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS											
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU											
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR ^(a)											
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR ^(a)											
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR ^(a)											
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,64									0,64	

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác

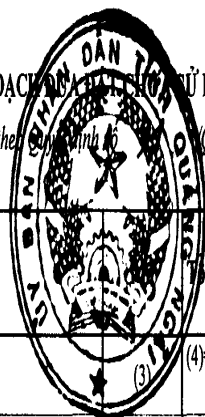
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở

LawSoft * Tel: +84-8-3930-2279 * www.LawSoft.vn

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha



STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã ngành diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
			Xã Sơn Liên	Xã Sơn Dung	Xã Sơn Long	Xã Sơn Tân	Xã Sơn Lập	Xã Sơn Mùa	Xã Sơn Tinh	Xã Sơn Màu	Xã Sơn Bua		
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...+(13)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đất nông nghiệp	NNP											
1.1	Đất trồng lúa	LUA											
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK											
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN											
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS											
1.8	Đất làm muối	LMU											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH											
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	8,31				1,31						
2.1	Đất quốc phòng	CQP											
2.2	Đất an ninh	CAN											
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK											
2.4	Đất khu chế xuất	SKT											
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN											
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD											
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC											
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	8,30				1,30						
2.10	Đất có di tích, lịch sử văn hóa	DDT											
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA											
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT											
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT											
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,01				0,01						
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON											
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD											
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX											
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH											
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng	DKV											
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON											
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											

**DANH SÁCH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2015 CHUYỂN SANG NĂM 2016
CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY**



Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 23 / 01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường mầm non Nước Hoa, thôn Mang Trầy	0,02	xã Sơn Lập	tờ 7 BĐĐCLN	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016	-							Hiện đất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

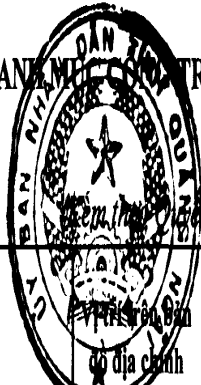
Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Trường Mầm non Tu Ka Pan KDC Nước Toa (tên là thôn Nước Toa nay thay đổi tên KDC Nước Toa)	0,02	xã Sơn Bua	tờ 5 BĐĐCLN	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn và danh mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2016 tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	-						Hiện đất
3	Trường mầm non Hoa Pơ Niêng - tập đoàn 6 (tên thôn Huy Ra Lung nay đổi tên tập đoàn 6)	0,02	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn và danh mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2016 tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	-						Hiện đất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
4	Tuyến đường từ TT xã Sơn Tinh đi Sơn Thượng	6,50	xã Sơn Tinh	tờ 6 BĐĐCLN	Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 9/9/2014 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt tiến độ chi tiết thi công xây dựng: Công trình khắc phục đường trung tâm xã Sơn Tinh đi Sơn Thượng, địa điểm xây dựng: xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây	5.500,0		5.500,0					Đang làm thủ tục hồ sơ để ra thông báo thu hồi đất
5	Khu dân cư Đồng Bả Cầu	3,57	xã Sơn Dung	tờ 1 BĐ trích đo địa chính khu đất	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình khu dân cư Đồng Bả Cầu hạng mục san nền, thoát nước, đường giao thông, địa điểm xây dựng xã Sơn Dung - huyện Sơn Tây Công văn số 611/UBND ngày 21/06/2016 của UBND huyện Sơn Tây v/v xác định giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư B19 trên trục đường Trường Sơn Đông	1.500			1.500				Đang thực hiện công tác thu hồi đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
6	Khu dân cư B19	1,82	xã Sơn Dung	tờ 1 BĐ trích đo địa chính khu đất	Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình khu dân cư Đồng Bà Cầu hạng mục san nền, thoát nước, đường giao thông, địa điểm xây dựng xã Sơn Dung - huyện Sơn Tây Công văn số 611/UBND ngày 21/06/2016 của UBND huyện Sơn Tây v/v xác định giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư B19 trên trục đường Trường Sơn Đông	1.000			1.000				Đang thực hiện công tác thu hồi đất
Tổng cộng		11,95				8000,00	5500,00	2500,00					

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2016 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017
CỦA HUYỆN SON TÂY



Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Địa điểm (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trường mầm non Tu Ka Pan - Thôn Nước Tang	0,02	xã Sơn Bua		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
2	Trường mầm non Tu Ka Pan	0,02	xã Sơn Bua		Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất

www.ThuVienPhapLuat.vn
Tel: +84-8-3930 3279

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
3	Trường mầm non Đak Drinh	0,02	xã Sơn Dung	từ 5 BĐĐCLN	Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	-							Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
4	Nhà thi đấu đa năng trường THPT Đinh Tiên Hoàng	0,40	xã Sơn Dung	tờ 01 BDGĐLN	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất để thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ Công trình: Nhà thi đấu đa năng Trường THPT Đinh Tiên Hoàng. Địa điểm: xã Sơn Dung - huyện Sơn Tây	400,0			400,0				Thông báo số 166/TB-UBND ngày 12/07/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Nhà thi đấu đa năng Trường THPT Đinh Tiên Hoàng
5	Điểm định canh định cư Xóm Bà Nót (diện tích 0,09 ha nay thay đổi diện tích là 1,95 ha)	1,95	xã Sơn Lập	tờ 12 BD ĐCLN	Công văn số 1093/UBND-ĐNMN ngày 15/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v thực hiện đầu tư xây dựng các dự án thuộc chương trình định canh, định cư theo Quyết định 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1.005,0		1.005,0					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Trường mầm non Đăk Ra Pân - Tập đoàn 21-xã Sơn Long	0,02	xã Sơn Lập		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
7	Trường mầm non Đăk Ra Pân - Tập đoàn 19	0,02	xã Sơn Long		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
8	Trường mầm non Đăk Ra Pân	0,02	thôn Mang Hin, xã Sơn Long		Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
9	Trường mầm non Bãi Mầu	0,02	xã Sơn Mầu		Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
10	Trường mầm non Bãi Mầu - tập đoàn 11	0,02	xã Sơn Mầu		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
11	Trường mầm non Bãi Mầu - tập đoàn 10	0,02	xã Sơn Mầu		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
12	Trường mầm non Bãi Mầu - Thôn Ha Lèn	0,02	xã Sơn Mầu		Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn và danh mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2016 tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/12/2015	-						Hiện đất
13	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Pao	0,01	xã Sơn Mầu		Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 12/08/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây mới nhà văn hóa thôn Đăk Pao	-						
14	Trường mầm non Hoa Pơ Niêng - Tập đoàn 5	0,02	xã Sơn Mầu		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-						Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
15	Nước sinh hoạt KDC Huy Em	0,01	xã Sơn Mầu	từ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 08/09/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây mới công trình hệ thống nước sinh hoạt KDC Huy Em	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
16	Trường mầm non Sơn Tân - Tập đoàn 15	0,02	xã Sơn Tân		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-							Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
17	Trường mầm non Sơn Tân - Tập đoàn 4	0,02	xã Sơn Tân		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013	-							Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
18	Trường mầm non Sơn Tinh - Thôn Nước Kìa	0,02	xã Sơn Tinh		Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Công trình: Trường mầm non Sơn Tinh - thôn Nước Kìa	-							Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
19	Đường giao thông Xã Ruông - Nước Kìa	1,00	xã Sơn Tinh		Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Đường GTNT Xã Ruông - Nước Kìa II, thôn Tà Kín. Lý trình: Km0+00 - Km0+426,99. Hàng mục: Nền, mặt đường + Thoát nước. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Tinh - huyện Sơn Tây	-							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
20	Làng thanh niên lập nghiệp Sơn Bua	15,00	xã Sơn Bua	tờ số 5 BDGDLN	Quyết định 1622/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND huyện Sơn Tây v/v phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết (TL:1/500) xây dựng Khu trung tâm làng thanh niên lập nghiệp Sơn Bua	6.225,0		6.225,0					
21	Cầu Nước Kia và đường vào hai đầu cầu thuộc dự án đường Trung tâm xã Sơn Tinh - Sơn Thượng	0,53	xã Sơn Tinh	tờ bản đồ số 19	Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/09/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường trung tâm xã Sơn Tinh - Sơn Thượng	698,0		698,0					
22	Trạm y tế xã Sơn Lập	0,22	xã Sơn Lập		Quyết định số 3078/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự toán chi phí phục vụ bồi thường, GPMB. Công trình: Trạm Y tế xã Sơn Lập. Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Lập	-							Đang thực hiện công tác thu hồi đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
23	Trường mầm non Sơn Mầu	0,17	xã Sơn Mầu		Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Công trình: Trường Mầm non Sơn Mầu. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Mầu	-						Đang thực hiện công tác thu hồi đất
24	Hạt quản lý đường bộ Trường Sơn Đông	0,09	xã Sơn Dung	tờ bản đồ số 662533	Quyết định số 97/TC-HC ngày 30/10/2014 của Cty CPQL&XDDB Quảng Ngãi	60,0		60,0				Thông báo số 191/TB-UBND ngày 12/09/2016; 179, 181/TB-UBND ngày 08/08/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Trụ sở làm việc hạt quản lý đường bộ Trường

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
25	Trường mầm non và trường tiểu học Sơn Long (điểm trường Nước Đóp)	0,14	xã Sơn Long	tờ 12 BDDCLN	Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn giám sát xây dựng Công trình: Trường mầm non và Trường Tiểu học Sơn Long (Điểm trường Nước Đóp) Địa điểm xây dựng: xã Sơn Long - huyện Sơn Tây	250,0					250,0	Thông báo số 172/TB-UBND ngày 22/07/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường mầm non và tiểu học Sơn Long (điểm trường Nước Đóp)
26	Trường THCS Sơn Tinh	0,71	xã Sơn Tinh		Ghi vốn tại số 882/QĐ-UBND ngày 17/06/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi							Đã xây dựng, đang thực công tác đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
27	Trạm khuyến nông khuyến lâm	0,22	xã Sơn Mùa	tờ ĐCCS 662533	Dự án đầu tư tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND huyện Sơn Tây							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
28	Trạm y tế xã Sơn Bua	0,35	xã Sơn Bua	tờ 7 BĐĐC	Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trạm y tế xã Sơn Bua	650,0	650,0						
29	Trường tiểu học Sơn Long	0,55	xã Sơn Long	tờ 13 BĐĐCLN	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trường tiểu học Sơn Long xã Sơn Long - huyện Sơn Tây	670,0	670,0						
30	Trường tiểu học Sơn Mầu	0,62	xã Sơn Mầu		Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 huyện Sơn Tây	625,0	625,0						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
31	Đập Ra Pân	0,40	xã Sơn Long	từ 13 BĐĐCLN	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đập Ra Pân xã Sơn Long - huyện Sơn Tây	300,0	300,0						
32	Đường dây trung hạ thế và trạm biến áp cấp điện khu dân cư Nước Đóp	1,74	xã Sơn Long	từ 12 BĐĐCLN	Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 06/09/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đo đạc bổ sung, chỉnh lý và trích lục bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000; công trình đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện khu dân cư Nước Đóp xã Sơn Long - huyện Sơn Tây	800,0					800,0		
33	Hỗ Trợ đầu tư công trình đường Sơn Tân - Sơn Mầu, huyện Sơn Tây	6,00	xã Sơn Mầu	từ ĐCCS 653542	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao và nguồn (dự kiến) Trung ương thường vượt thu năm 2015	500,0	300,0	200,0					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
34	Trường THCS Đình Thanh Kháng	1,50	xã Sơn Mùa	từ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016	500,0		500,0					
35	Đường trung tâm cụm xã Sơn Mùa	1,50	xã Sơn Mùa	từ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị định số 30a/2008/NQ-CP của chính phủ (đợt 1)	1.000,0	1.000,0						
36	Đường ĐX 05 (Đoạn cầu dây Nước Bua - Tang Tông)	20,00	xã Sơn Liên		Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao và nguồn (dự kiến) Trung ương thường vượt thu năm 2015	700,0		700,0					

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
37	Đường Sơn Tinh - Sơn Thượng	6,00	xã Sơn Tinh	từ bản đồ địa chính số 07 và 11	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt tiến độ chi tiết thi công xây dựng Công trình: Đường Sơn Tinh - Sơn Thượng. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Tinh - huyện Sơn Tây	1.700,0		1.700,0					
Tổng cộng		59,39				16.083,00	3.545,00	11.088,00	400,00		1.050,00		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY



Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 27 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số thửa số hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ +(10)+(11)+ +(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường mầm non Đăk Drinh - thôn Gò Lã	0,02	xã Sơn Dung		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013								Đang thực hiện đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
2	Trường mầm non Sông Rì - tập đoàn 17	0,02	xã Sơn Liên		Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013								Đang thực hiện đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
3	Nhà văn hóa thôn Tà Đô	0,04	xã Sơn Tân	tờ số 3 BDLN	Quyết định 958/QĐ-UBND ngày 03/07/2015 của UBND huyện Sơn Tây v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà văn hóa thôn Tà Đô								Đang thực hiện đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất
4	Nhà văn hóa thôn Ra Nhua	0,03	xã Sơn Tân	tờ số 6 BDLN	Quyết định 969/QĐ-UBND ngày 09/07/2015 của UBND huyện Sơn Tây v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nhà văn hóa thôn Ra Nhua								Đang thực hiện đo đạc, trích lục thửa đất phục vụ công tác thu hồi đất

www.ThuVienPhapLuat.vn * 8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
5	Tường rào, công ngõ, sân vườn trường mầm non thôn A Xin	0,50	xã Sơn Tinh		Quyết định số 172a/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tường rào, công ngõ, sân vườn trường mầm non Sơn Tinh								
6	Nhà văn hóa thôn Tà Kin	0,04	xã Sơn Tinh		Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nhà văn hóa thôn Tà Kin								
7	Trường mầm non Đăk Drinh - Hồ Cau Dưới	0,02	xã Sơn Dung		Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016								Hiện đất
8	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Dung	0,60	xã Sơn Dung	tờ ĐCCS 659536	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016	100,0			100,0				Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
9	Trường mầm non Sông Rin - KDC Tu Mít	0,02	xã Sơn Liên	tờ 13 BĐĐCLN	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016							Hiện đất
10	Trường mầm non Sông Rin - tập đoàn 15	0,02	xã Sơn Liên		Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016							Hiện đất
11	Trường mầm non Bãi Mầu - tập đoàn 17	0,02	xã Sơn Mầu	tờ 9 BĐĐCLN	Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ vốn và danh mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2016 tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/12/2015							Hiện đất
12	Trường mầm non Sơn Tân - thôn Đăk Be	0,02	xã Sơn Tân	tờ 7 BĐĐCLN	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016							Hiện đất
13	Trường mầm non Sơn Tân - tập đoàn 7	0,02	xã Sơn Tân	tờ 7 BĐĐCLN	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2016							Hiện đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Xin	0,04	xã Sơn Tinh	tờ 5 BĐĐCLN	Quyết định số 258a/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Xin							Chương trình NFM
15	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Kia	0,04	xã Sơn Tinh	tờ 6 BĐĐCLN	Quyết định số 217a/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Kia							Chương trình NFM
16	Điểm trường tiểu học Sơn Liên	0,07	xã Sơn Liên		Quyết định số 122a/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trường tiểu học Sơn Liên, thôn Đăk Doa							Chương trình NFM
17	Đường đô thị DT 02 (Quảng trường - DDT 05)	2,80	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường đô thị DT 02 (Quảng trường - DDT 05), địa điểm xây dựng xã Sơn Mùa - huyện Sơn Tây	1.871,0			1.871,0			
18	San lấp mặt bằng trung tâm hành chính huyện (giai đoạn 2)	2,50	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017 - 2020 nguồn vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện	2.100,0			2.100,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
19	Sân lấp mặt bằng trường tiểu học và trường mầm non Sơn Tân	2,00	xã Sơn Tân	tờ số 6 BĐĐCLN	Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017 - 2020 nguồn vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện	500,0			500,0				
20	Điểm định canh định cư tập trung thôn Nước Ram, thôn Tà Dô	5,28	xã Sơn Tân	tờ số 6 BĐLN	Công văn số 1093/UBND-ĐNMN ngày 15/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v thực hiện đầu tư xây dựng các dự án thuộc chương trình định canh, định cư theo Quyết định 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1.900,0		1.900,0					
21	Bản trực quan tuyên truyền PCCCR thôn Bãi Mầu	0,01	xã Sơn Tân	tờ số 7 BĐLN	Tờ trình số 203/TTRHKKR-HKL ngày 18/8/2016 của hạt kiểm lâm Sơn Tây về việc xin chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thanh lý trạm kiểm tra liên ngành cũ của chi cục thuế để xây dựng nhà kho chứa dụng cụ PCCCR hạt kiểm lâm Sơn Tây								
22	Nhà kho chứa dụng cụ PCCCR thôn Bãi Mầu	0,05	xã Sơn Tân	tờ số 7 BĐLN	Tờ trình số 203/TTRHKKR-HKL ngày 18/8/2016 của hạt kiểm lâm Sơn Tây về việc xin chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thanh lý trạm kiểm tra liên ngành cũ của chi cục thuế để xây dựng nhà kho chứa dụng cụ PCCCR hạt kiểm lâm Sơn Tây								

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
23	Dự án đường Sơn Liên - Cầu Tà Meo	32,50	xã Sơn Liên		Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2016 để thực hiện đầu tư năm 2017	2.000,0		2.000,0					
24	Điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót, thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập	1,95	xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây	Tờ số 5	QĐ số 1871/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	1.648,00		1.648,00					
	Tổng cộng	48,61				10.119,00		5.548,00	4.571,00				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2015
CHUYỂN SANG NĂM 2016 VÀ CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 23 /01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Trong đó			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
		Diện tích QH (ha)	Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thủy điện Sơn Tây	51,64	1,29		Xã Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Dung		
2	Tuyến đường từ TT xã Sơn Tinh đi Sơn Thượng	6,50	0,42		Xã Sơn Tinh	từ 6 BĐĐCLN	
3	Khu dân cư Đồng Bà Cầu	3,57	2,33		Xã Sơn Dung, Sơn Tây		
4	Khu dân cư B19	1,82	1,82		Xã Sơn Dung, Sơn Tây		
	Tổng cộng	63,53	5,86				

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐIG, ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2017 CỦA HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường đô thị DT 02 (Quảng trường - DDT 05)	2,80	2,80		Xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	
2	San lấp mặt bằng trung tâm hành chính huyện (giai đoạn 2)	2,50	0,73		Xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	
3	Dự án đường Sơn Liên - Cầu Tà Meo	32,50	0,50		Xã Sơn Liên		
4	Thủy điện Đak Ba	73,40	1,30		Xã Sơn Bua, xã Sơn Mùa	Mảnh BĐĐCCS số 668527, 668530 xã Sơn Bua; Mạch BĐĐCCS số 665530, 665533 xã Sơn Mùa	
5	Hạng mục đường dây 110 Kv - Dự án Thủy điện Sơn Trà 1	6,81	0,03		xã Sơn Lập	tờ bản đồ số 1, 2, 3, 4, 5 BĐ trích đo địa chính khu đất	
6	Đường dây trung hạ thế và trạm biến áp cấp điện khu dân cư Nước Đóp (công trình đã đăng ký phải thu hồi đất năm 2016 nay chuyển sang năm 2017 thể hiện tại Biểu 11.2)	1,74	0,04		xã Sơn Long	tờ 12 BĐĐCLN	
	Tổng cộng	119,75	5,40				

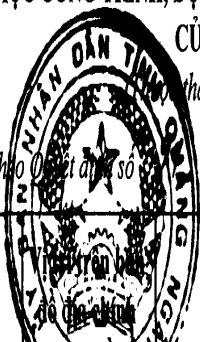
DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHU HỒI ĐẤT NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017
HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 23 / 01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường BTXM ngã ba đường Trường Sơn Đông - sân vận động huyện; Ngã ba chợ - Cầu treo, xã Sơn Dung	0,13	xã Sơn Dung		Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Sơn Tây ngày 12/8/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện năm 2015							Hiện đất
Tổng cộng		0,13										

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62
CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**



thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số bản đồ số, thửa số, hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2015 chuyển sang năm 2017											
1	Nhà làm việc BCH Quân sự xã Sơn Mùa và Tiểu đội Dân quân thường trực xã Sơn Mùa	0,08	xã Sơn Mùa	tờ 10 BĐĐCLN	Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình nhà làm việc BCH quân sự xã Sơn Mùa và Tiểu đội dân quân thường trực xã Sơn Mùa.							
1	Tổng cộng I	0,08										
II	Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2016 chuyển sang năm 2017											

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư □					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thủy điện Sơn Tây	51,64	xã Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Dung	Mảnh 662536 BĐĐCCS xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa, xã Sơn Tân; mảnh 662539 BĐĐCCS xã Sơn Tân	Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 29/07/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích đất của UBND xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây đang quản lý, chuyển mục đích sử dụng đất và cho công ty TNHH MTV năng lượng Sovico Quảng Ngãi thuê đất để xây dựng Thủy điện Sơn Tây, hạng mục Khu nhà máy và tháp điều áp tại xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	27.554,3					27.554,30	
2	Hạng mục đường dây 110 Kv - Dự án Thủy điện Sơn Trà I	6,81	xã Sơn Lập	tờ bản đồ số 1, 2,3,4,5 BĐ trích đo địa chính khu đất	Công văn 5679/UBND-NNTN ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016 các huyện, thành phố	4.000,0					4.000,0	
2	Tổng cộng II	58,45				31.554,30					31.554,30	
III	Danh mục công trình, dự án không thông qua HĐND tỉnh (không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013) nhưng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh năm 2017											

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <input type="checkbox"/>					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thủy điện Đak Ba	73,40	xã Sơn Bua, Sơn Mùa	Mảnh BĐĐCCS số 668527, 668530 xã Sơn Bua; Mạch BĐĐCCS số 665530, 665533 xã Sơn Mùa	Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số loại cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất áp dụng cho công trình: Thủy điện Sơn Tây. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây.	55.000,0					55.000,0	
2	Thủy điện Đăk Đrinh (hạng mục: Lòng Hồ)	26,76	xã Sơn Liên	tờ bản đồ 1-29 BĐ trích đo địa chính khu đất	Quyết định số 344 ngày 06/04/2016 của UBND huyện Sơn Tây về việc thu hồi đất của UBND xã Sơn Liên đang quản lý để xây dựng công trình thủy điện Đăk Đrinh hạng mục lòng hồ							
3	Đường dây điện 110 Kv (Thủy điện Đăkđrinh)	0,31	xã Sơn Tân	Tờ bản đồ 1-4		825,6					825,6	
4	Di dời Đường dây điện 22 Kv (Thủy điện Đăkđrinh)	0,01	xã Sơn Tân			20,0					20,00	
5	Đất chuyển mục đích hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện Sơn Tây	0,95	Xã Sơn Mùa, Sơn Tân									
5	Tổng cộng III	101,43				55845,60					55845,60	
8	Tổng cộng I+II+III	159,96				87399,90					87399,90	